

Số: **263** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng **11** năm 2023

BÁO CÁO

tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024

Phần I

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023 - năm bản lề của kế hoạch 5 năm 2021-2025 được triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình tiếp tục có nhiều khó khăn và bất lợi. Diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị thế giới; những điều chỉnh chính sách để ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát; hậu quả nặng nề do đại dịch Covid-19 để lại; thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng đã tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu trên phạm vi cả nước và của tỉnh.

Trước tình hình đó, quán triệt phương châm hành động của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”; dưới sự lãnh đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ và đồng hành của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; UBND tỉnh đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra¹. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT:

Trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế nội tại kéo dài càng bộc lộ rõ hơn trong khó khăn nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023 của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, trong đó nổi bật là:

1. Theo số liệu dự ước có 15/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch²; có 03/18 chỉ tiêu tiệm cận với kế hoạch đề ra³.

¹ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 372-KL/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023...

² Có 03 các chỉ tiêu vượt kế hoạch: Sản lượng lương thực có hạt; Tạo việc làm mới; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị; 10 chỉ tiêu đạt kế hoạch đã được xác định: Chỉ số sản xuất công nghiệp; Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch và 02 chỉ tiêu Tổng cục Thống kê chưa công bố nhưng dự báo thực hiện đạt kế hoạch đề ra là: tốc độ tăng trưởng GRDP và GRDP bình quân đầu người.

2. Các chương trình trọng tâm và dự án động lực đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương và tạo được sự chuyển biến tích cực. Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoàn thành. Tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cơ chế, chính sách, nguồn vốn để sớm triển khai các dự án động lực của tỉnh như: Cảng hàng không Quảng Trị, Khu công nghiệp Quảng Trị, Cảng Mỹ Thủy, Đường tránh phía Đông Thành phố Đông Hà, Đề án tổng thể vận chuyển than và hàng rời từ Lào qua cửa khẩu La Lay về cảng Mỹ Thủy,... UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các ngành, địa phương để rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong nửa đầu nhiệm kỳ rất nghiêm túc, chất lượng, nhằm rút kinh nghiệm, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để hỗ trợ các địa phương hoàn thành nhiệm vụ và định hướng kịp thời cho thời gian tiếp theo.

3. Hoạt động xúc tiến đầu tư, mở rộng quan hệ đối ngoại được quan tâm thực hiện, đã tổ chức thành công các sự kiện lớn như: Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm (9/1973-9/2023) chuyển thăm lịch sử của Lãnh tụ Cuba Fidel Castro tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tại Quảng Trị; Tổ chức chương trình Kết nối Quảng Trị - Thái Lan, Gặp gỡ các đối tác đến từ Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, các Đại sứ quán; Hội đàm thường niên với hai tỉnh bạn Lào là Champasak và Sê Kông; Tọa đàm kỷ niệm 50 thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hà Lan; Chương trình kỷ niệm 27 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ireland; tích cực tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi⁴.

4. Tập trung rà soát, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, giải quyết các “điểm nghẽn” để khơi thông nguồn lực, khai thác các dự địa và thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực; kịp thời kiến nghị, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ các vướng mắc vượt thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư quan trọng của tỉnh.

5. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công các ngày lễ lớn năm 2023 tạo được ấn tượng tốt đẹp, sức lan tỏa lớn, góp phần “kích hoạt” phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế, xã hội, nhất là dịch vụ du lịch và thương mại.

6. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đặc biệt, đã thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập phòng thủ dân sự năm 2023.

7. Tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và chuyển đổi số. Hệ thống giám sát an ninh mạng (SOC), Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) và Trung tâm Hành chính công, Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được quan tâm đầu tư, chỉ đạo và phát huy hiệu quả tốt.

³ Các chỉ tiêu: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Thu ngân sách trên địa bàn; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ.

⁴ Tỉnh đã thúc đẩy triển khai dự án nhà máy lắp ráp điện tử của Tập đoàn Sangshin (Hàn Quốc) tại CCN Đông Á Từ đi vào hoạt động; thúc đẩy triển khai các dự án LNG Hải Lăng 1500MW; làm việc với PVGAS thu hút đầu tư vào KKT Đông Nam Quảng Trị.

8. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế tình trạng khiếu nại, khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Một số vụ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp về địa giới hành chính kéo dài nhiều năm đã được xử lý dứt điểm⁵.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2023

1. Về củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

Các ngân hàng trong tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng; lãi suất cho vay mới trên địa bàn đã được giảm về mức cơ bản hợp lý góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Ước tính đến 31/12/2023, huy động vốn trên địa bàn đạt 35.000 tỷ đồng, tăng 11,38% so với cuối năm 2022; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 52.000 tỷ đồng, tăng 2,47%; nợ xấu dưới 1%.

Công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách được tỉnh tập trung chỉ đạo với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả⁶. Ước thực hiện cả năm tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện là 3.800 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa: 2.690 tỷ đồng/dự toán địa phương 3.400 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu: 1.100 tỷ đồng/dự toán địa phương giao 650 tỷ đồng, thu ủng hộ đóng góp: 10 tỷ đồng), đạt 94% dự toán địa phương, đạt 96% dự toán Trung ương. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước là do tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm bởi tình hình chính trị thế giới phức tạp, làm cho tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, thiếu đơn hàng và thị trường tiêu thụ bị thu hẹp. Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng làm ảnh hưởng đến nguồn thu từ đất giá quyền sử dụng, đồng thời dẫn đến việc giảm các khoản thu thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ và các loại phí, lệ phí liên quan; nguồn thu vãng lai của các nhà thầu ngoại tỉnh sụt giảm lớn. Trong lúc đó tỉnh phải thực hiện các chính sách giảm thuế để hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh theo chủ trương của Trung ương,...

Một số nhóm hàng phục vụ tiêu dùng tăng cao, nguồn cung thiếu ổn định do ảnh hưởng của thị trường thế giới, chi phí đầu vào tăng làm cho giá thành sản xuất tăng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2023 tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước⁷.

UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về cơ chế, chính sách như nông thôn mới, phát triển thương mại dịch vụ; cơ chế ưu đãi đầu tư, PPP... nhằm huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

⁵ Điển hình như vụ việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân Nguyễn Thị Trương, Võ Viết Vang, Nguyễn Bằng, Trần Đình Phương, Hoàng Viết Vương tại thôn Phương Hải, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng; vụ việc của bà Nguyễn Thị Lập ở thị xã Quảng Trị; việc tranh chấp địa giới hành chính giữa 02 xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong,....;

⁶ Ban hành Công văn số 2512/UBND-TCTM ngày 29/5/2023 về việc rà soát nhiệm vụ thu - chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 giảm chi thường xuyên năm 2023 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 10/10/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

⁷ 10 tháng năm 2022 tăng 3,75%

2. Về các lĩnh vực kinh tế

2.1. Công nghiệp - Xây dựng

Ngành công nghiệp vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá so với năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 ước tính tăng 10% so với năm trước⁸. Công nghiệp năng lượng tiếp tục được xác định là lĩnh vực đột phá để phát triển kinh tế - xã hội và hiện thực hóa mục tiêu đưa Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung vào năm 2030. UBND tỉnh đã tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn cho các dự án đang triển khai, giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý, hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp⁹. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 1.090,7 MW công suất các dự án nguồn điện được hòa vào hệ thống điện quốc gia, vận hành thương mại, dự kiến hết năm 2023 có thêm 2 dự án với tổng công suất 60MW được vận hành, nâng công suất vận hành thương mại lên 1.150,7MW. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/5/2023 về việc thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Đã báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét chuyển đổi dự án Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị sang Nhà máy điện khí LNG; đề xuất đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII các dự án nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, hỗ trợ các chủ đầu tư triển khai các dự án năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh¹⁰.

Công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt và đạt nhiều kết quả, góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội¹¹. Công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường; chú trọng kiểm tra, kiểm định chất lượng, an toàn thi công xây dựng và rà soát, điều chỉnh, công bố kịp thời các định mức, đơn giá, chỉ số giá xây dựng góp phần nâng cao chất lượng công trình, nâng cao hiệu quả quản lý chi phí đầu tư¹². Công tác quản lý vật liệu xây dựng được triển khai đồng bộ, từ thăm dò,

⁸ Trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,15%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,88%; sản xuất và phân phối điện tăng 21,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,9%.

⁹ Dự kiến đến hết năm 2023, có thêm 02 dự án điện gió đưa vào vận hành thương mại với tổng công suất 60 MW (Hướng Linh 3 - 30 MW và Hướng Linh 4 - 30 MW), 10 dự án (tổng công suất 394 MW) dự kiến đưa vào vận hành giai đoạn năm 2024 - 2025.

¹⁰ Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng - Giai đoạn 1 (1.500MW): hoàn thành quy hoạch chi tiết; giấy phép xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật, công tác kiểm kê rừng; đang thực hiện thẩm định FS, thành lập doanh nghiệp dự án và các thủ tục liên quan. Dự án TBA 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng: Thỏa thuận hướng tuyến đường dây 22kV cấp điện tự dùng dự phòng thuộc dự án, hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và triển khai GPMB dự án.

¹¹ Đã hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh; Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tổ chức lập và điều chỉnh 07 đồ án quy hoạch vùng huyện (đã hoàn thành 02 đồ án) và 07 đồ án quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh; Ban hành quy định về khu vực thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh; Triển khai lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổ chức rà soát sự phù hợp của tất cả các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh...

¹² Đã ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng; Quy trình bảo trì và chi phí bảo trì các dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022-2025; Xử lý các trạm BTS có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn; Ban hành quy định xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ; Kiểm tra, rà soát và đầu tư xây dựng trường học, cơ sở y tế tại các khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu công nghiệp và nhà vệ sinh công cộng tại trường học, đô thị; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất cho các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

quy hoạch đến khai thác và đưa vào sử dụng trên công trường¹³. Công tác quản lý, phát triển nhà, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật đô thị được chú trọng¹⁴.

2.2. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng lựa chọn các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, phát triển thị trường, xây dựng chuỗi cung ứng - sản xuất - chế biến - tiêu thụ, ứng dụng công nghệ, hình thành hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp đồng bộ, bền vững. Lĩnh vực trồng trọt được tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, canh tác tự nhiên gắn với liên kết bền vững theo chuỗi giá trị. Nhiều nông sản có thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường trong nước và xuất khẩu như: gạo hữu cơ Quảng Trị, gạo canh tác tự nhiên Triệu Phong, cao dược liệu, cà phê Khe Sanh, hồ tiêu. Năng suất, sản lượng, giá trị nhiều loại cây trồng tăng qua các năm. Chăn nuôi đang chuyển dần từ quy mô hộ gia đình sang quy mô trang trại tập trung, đảm bảo môi trường và an toàn dịch bệnh; tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi ngày càng tăng. Toàn tỉnh có 697 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm¹⁵. Đặc biệt, có trên 70 trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, liên kết với các doanh nghiệp; đã hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi, dưới các hình thức chăn nuôi gia công, HTX chăn nuôi.

Nuôi trồng thủy hải sản phát triển theo hướng thâm canh, đa dạng đối tượng và phương thức nuôi, áp dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh khai thác xa bờ, tăng năng lực bảo quản, chế biến; tổ chức lại hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá. Toàn tỉnh có hơn 100 ha nuôi tôm công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được quan tâm đầu tư, phát triển; rừng tự nhiên được quản lý bảo vệ tốt. Năng suất, chất lượng giá trị gỗ rừng trồng được nâng cao; quản lý rừng bền vững theo chứng chỉ FSC được nhân rộng; chuyển mạnh sản xuất rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ phát triển của công nghiệp chế biến gỗ. Quảng Trị vẫn là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về trồng rừng có chứng chỉ với diện tích khoảng 20.150 ha và 13.600 ha rừng trồng kinh doanh gỗ lớn trong tổng số 95.674 ha rừng trồng sản xuất.

Các sản phẩm nông sản của tỉnh đã và đang có chỗ đứng khá ổn định trên thị trường trong và ngoài tỉnh như gạo hữu cơ, hồ tiêu, cà phê, gỗ nguyên liệu, dược liệu... Đến nay, toàn tỉnh có 115 sản phẩm OCOP, trong đó có 42 sản phẩm đạt 4 sao, 73 sản phẩm đạt 3 sao. Các sản phẩm OCOP đã có bước tiến về chất lượng, đa

¹³ Thực hiện tốt công tác kiểm soát giá vật liệu xây dựng, đến nay đã cơ bản khắc phục được tình trạng khan hiếm, tăng giá đối với một số loại vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu đất đắp; Hướng dẫn công bố giá vật liệu xây dựng và thực hiện công bố giá, chỉ số giá đầy đủ, kịp thời; Hướng dẫn việc xác định giá vật liệu đất san lấp tại một số khu vực chưa có công bố giá; Tổ chức kiểm tra, khảo sát giá VLXD trên địa bàn tỉnh và kiểm tra các yếu tố hình thành giá vật liệu đất san lấp; Triển khai thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng để kịp thời phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng năm 2023.

¹⁴ Ban hành Đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; Thành lập Hiệp hội Bất động sản tỉnh Quảng Trị; Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024; Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”; Tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 05/4/2023 của Chính phủ.

¹⁵ Trong đó: 23 trang trại quy mô lớn, 209 trang trại quy mô vừa và 465 trang trại quy mô nhỏ.

dạng về mẫu mã, bao bì, bảo đảm điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Có trên 95% sản phẩm OCOP được đưa lên giới thiệu và bán trên các sàn thương mại điện tử.

Với những nỗ lực đó, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tốc độ tăng trưởng ước đạt trên 4%. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 30,6 vạn tấn, cao nhất từ trước đến nay, lần đầu tiên vượt ngưỡng 30 vạn tấn. Đây cũng là năm lĩnh vực trồng trọt được mùa lịch sử và được giá toàn diện. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 59.083,7 tấn, tăng 6,49% so với năm trước¹⁶. Dự kiến đến cuối năm có khoảng 150 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP, có 59% HTX được xếp loại HTX hoạt động khá, tốt.

2.3. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch:

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục phục hồi. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 30.704 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm trước¹⁷ và đạt 95,9% so với kế hoạch năm. Lĩnh vực thương mại biên giới đạt được những kết quả khá tích cực. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động góp phần thúc đẩy thương mại xuyên biên giới và trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây¹⁸. Tổng kim ngạch hai chiều qua các cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh dự ước đạt 665,6 triệu USD, tăng 7,47% so với năm trước (cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đạt 405 triệu USD, cửa khẩu quốc tế La Lay đạt 260.6 triệu USD). Hoạt động vận tải tăng trưởng khá cả về vận tải hành khách và hàng hoá so với cùng kỳ năm trước¹⁹. Doanh thu vận tải ước tính đạt 2.145 tỷ đồng, tăng 10,13% so với năm trước.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ. Các ngành, các cấp, các doanh nghiệp đã thực hiện nhiều giải pháp để kích cầu phát triển du lịch sau dịch bệnh Covid-19, trong đó chú trọng xây dựng và

¹⁶ Trong đó: thịt trâu 895 tấn, tăng 12,50%; thịt bò 3.028 tấn, tăng 1,28%; thịt lợn 37.250 tấn, tăng 8,05%; thịt gia cầm 17.642,3 tấn, tăng 4,59%. Sản lượng trứng gia cầm 53.371 nghìn quả, tăng 1,50%....

¹⁷ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 24.418,36 tỷ đồng, chiếm 79,53% tổng mức và tăng 13,82%; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 4.712,77 tỷ đồng, chiếm 15,35% tổng mức và tăng 27,90% so với năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 3,78 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và tăng 39,20% so với năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.569,68 tỷ đồng, chiếm 5,11% tổng mức và tăng 2,09% so với năm trước.

¹⁸ Chỉ đạo xây dựng Đề án Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavan; Báo cáo rà soát thực hiện đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đến năm 2025; Đề án Phát triển kinh tế khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay; Làm việc với Đoàn công tác liên ngành trung ương Việt Nam - Lào khảo sát tại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay trong tháng 05/2023; Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chi thị 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; Tổ chức các hoạt động xúc tiến ngoại thương đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh bán tại các chợ Lào, Thái Lan; tổ chức các đoàn giao thương giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp Thái Lan,...

¹⁹ Ước tính số lượt hành khách vận chuyển đạt 7.621 nghìn HK, tăng 8,33% so với năm 2022; số lượt hành khách luân chuyển 649.222 nghìn HK.km, tăng 7,3%; Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 11.994 nghìn tấn, tăng 9,88% so với năm trước; khối lượng hàng hoá luân chuyển 886.714 nghìn tấn.km, tăng 8,42%.

phát triển sản phẩm du lịch mới²⁰ và nhiều hoạt động, sự kiện du lịch sôi nổi, hấp dẫn khác.

Nhiệm vụ quy hoạch các điểm, khu du lịch tiếp tục được triển khai²¹ gắn liền với việc hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông để kết nối những điểm có nhiều tiềm năng phát triển du lịch để kêu gọi đầu tư. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tập trung giải phóng mặt bằng để triển khai dự án “Phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2”; đến nay đã tổ chức khởi công xây dựng tất cả các hạng mục: Bến cảng du lịch và các bãi tắm Cửa Việt, Trung Giang, Gio Hải²². Chỉ đạo, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch nghỉ dưỡng, trong đó dự án Khu dịch vụ - du lịch Gio Hải - Giai đoạn 1 (13,45 ha) tại xã Gio Hải, huyện Gio Linh đã và đang triển khai xây dựng các hạng mục chính của công trình²³; dự án Khu du lịch - nghỉ dưỡng Biển Vàng Quảng Trị²⁴ đã hoàn thành đi vào hoạt động kinh doanh tại Khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt... Chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương liên quan hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư quan tâm tổ chức khảo sát, đề xuất chủ trương đầu tư các dự án: Khu đô thị - du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ phụ trợ Khu Kinh tế Đông Nam (giai đoạn 1) quy mô 292,15ha; Khu dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng hồ Tân Độ tại thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa có tổng diện tích 8,16 ha, đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương để thực hiện hiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và hình thức thực hiện dự án theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, thực hiện thủ tục chấm dứt dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo, đồng thời tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư khác quan tâm, đề xuất dự án (đến nay, đã có 02 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Đầu tư XD&TM Anh Phát - CTCP và Công ty cổ phần Minh Dũng đề nghị khảo sát, đề xuất dự án đầu tư). Tổ chức lồng ghép các nội dung phát triển du lịch vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng các sản phẩm nông nghiệp, các mô hình phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch đi vào chiều sâu²⁵; xây dựng cơ chế

²⁰ Như: Chương trình thí điểm thăm viếng Di tích Thành Cổ Quảng Trị, Bến thả hoa trên sông Thạch Hãn, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn vào ban đêm; tổ chức Tuyến phố đêm tại thành phố Đông Hà, du lịch lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, Lễ hội Văn hoá - Âm thực Việt Nam năm 2023...

²¹ Triển khai lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phức hợp, nghỉ dưỡng và sân golf tại thị trấn Cam Lộ và xã Cam Thành, huyện Cam Lộ với diện tích khoảng 191,42 ha; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Ba Vòi, huyện Đakrông; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Tà Puồng, huyện Hướng Hóa,...

²² Dự kiến khối lượng thi công cả năm 2023 là 98 tỷ đồng, tương đương 52% và sẽ hoàn thành toàn bộ công trình trước thời điểm kết thúc Hiệp định vay 30/6/2024

²³ Tổng diện tích dự án là 21,926 ha, trong đó giai đoạn 1: 13,45 ha, giai đoạn 2: 8,476 ha. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.470.650.000.000 đồng. Công suất thiết kế: Khu đất khách sạn: cao khoảng từ 7 - 15 tầng, xây dựng khoảng 500 - 600 phòng tiêu chuẩn khách sạn 4*. Khu đất thương mại dịch vụ: bao gồm khu chăm sóc sức khỏe cổ truyền, chăm sóc sức khỏe hiện đại, ẩm thực, vui chơi giải trí; cao khoảng 5-7 tầng. Khu resort nghỉ dưỡng: bao gồm các biệt thự nghỉ dưỡng, các bungalow; Khu biệt thự nghỉ dưỡng: khu vực nhà ở kết hợp khu phố thương mại cho thuê phục vụ cho khu dịch vụ du lịch... Khu spa, thủy đình, cảnh quan cây xanh...

²⁴ Tổng mức đầu tư là 145 tỷ đồng, Tổng diện tích đất: 22.338 m², gồm: Nhà trung, 20 căn bungalow, villa cao cấp, bể bơi, sân vườn, cây xanh, cảnh quan, nhà chòi...

²⁵ Năm 2023 đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phát triển du lịch theo Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc Trung Bộ mở rộng năm 2023; tổ chức ký kết Biên bản

hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... Các hoạt động truyền thông, quảng bá giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch của tỉnh được thực hiện qua nhiều kênh thông tin ở trong nước và quốc tế; nội dung và hình thức quảng bá được đổi mới²⁶. Nhờ vậy du lịch tỉnh có nhiều khởi sắc, phục hồi đà tăng trưởng trước dịch Covid-19²⁷.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các dự án trọng điểm:

Các dự án trọng điểm, động lực được tập trung triển khai thực hiện, cơ bản hoàn thành các thủ tục đầu tư, công tác GPMB để chuẩn bị khởi công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, tạo sự đột phá, sức lan tỏa và động lực để thu hút đầu tư, tăng thu ngân sách, tạo tiền đề quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới, trong đó:

- Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

+ Đoạn từ đốc Miếu đến QL9 (dài 13km): Đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án; Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) đang phối hợp với các địa phương để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng và tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp để triển khai thi công trong tháng 11/2023;

+ Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu: Đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt công tác chuẩn bị đầu tư, công giải phóng mặt bằng và Sở Giao thông vận tải đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu xây lắp để triển khai thi công dự án trong năm 2023.

- Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây và Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây được tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

thỏa thuận và tích cực triển khai Chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist Group) và tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 – 2025.

²⁶ Qua hệ thống thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội như Facebook “Visit Quang Tri”, “Checkin Quang Tri”; Hợp tác với VTV1, VTV8, VTC 10, S-Việt Nam xây dựng các clip phim quảng bá du lịch trên kênh sóng truyền hình quốc gia như “Chênh Vênh chạm nhẹ vào rừng”, “Quảng Trị - Tour đêm lịch sử”, “Chuyện về Cà Phê Khe Sanh”, “Quảng Trị - Bí mật của gió”, “Sắc màu Cồn Cỏ”, “Du lịch xanh trên miền nắng gió Quảng Trị”; quảng bá tại Phố đi bộ Hồ Gươm - Hà Nội...

²⁷ Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổ chức thành công Lễ hội Văn hoá - Âm thực Việt Nam năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị; phối hợp Công ty Saigontourist tổ chức chương trình “Tri ân Thành Cổ - Sưởi ấm dòng sông lửa - Khám phá đảo tiên tiêu Cồn Cỏ”; triển khai thực hiện Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung bộ mở rộng năm 2023; Tham gia hoạt động liên kết phát triển du lịch 05 địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Trị - Quảng Bình năm 2023; tổ chức Hội nghị “Gặp gỡ Thái Lan” tại tỉnh Quảng Trị; Chương trình Caravan và Hội thảo kết nối lễ hành Lào, Thái Lan; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Đoàn Caravan của kênh truyền hình Viewfinder Thái Lan và câu lạc bộ xe mô tô Bangkok, Thái Lan đến tham quan các điểm du lịch trên địa bàn huyện Hướng Hoá; Tổ chức đoàn khảo sát xây dựng kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện Hướng Hoá đến Bảo tàng Bản Đông (Lào); triển khai thực hiện chương trình du lịch về đêm tại các di tích; thực hiện thí điểm tuyến Phố đêm Đông Hà; hoàn thành 02 đề án Quy hoạch khu du lịch Brai - Tà Puồng (huyện Hướng Hoá) và Khu du lịch sinh thái Ba Vòi (huyện Đakrông). Số lượt khách lưu trú ước tính đạt 872.882 lượt, tăng 79,82% so với năm trước; số ngày khách lưu trú 856.064 ngày, tăng 152,29%. Số lượt khách du lịch theo tour ước tính đạt 1.257 lượt, tăng 42,03% so với năm trước; số ngày khách du lịch theo tour 2.322 ngày khách, tăng 37,97%.

- Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy đã hoàn thành cơ bản các công việc, thủ tục pháp lý để bắt đầu triển khai thi công trong tháng 02 năm 2024;

- Cảng hàng không Quảng Trị đã mở thầu và hoàn thành việc đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư trong tháng 11 năm 2023, công tác giải phóng mặt bằng đang được chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiện đã hoàn thành công tác cắm mốc quy hoạch, đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường; nộp tiền trồng rừng thay thế; dự kiến khởi công vào đầu năm 2024.

- Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuyên mục đích sử dụng rừng; đấu nối giao thông; công tác GPMB hoàn thành đạt 99,25%; hiện đang thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Bộ Xây dựng, hoàn thành các thủ tục còn lại và dự kiến khởi công vào ngày 15/12/2023.

- Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1 (1.500MW): Đã hoàn thành công tác kiểm kê rừng và đang hoàn thiện Hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; đồng thời bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo hướng dẫn của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo tại Văn bản số 1737/ĐL-NĐ&ĐHN ngày 11/9/2023, phân đấu trình Bộ Công Thương phê duyệt vào đầu Quý I/2024.

- Công tác GPMB Dự án cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh: Đã bàn giao mặt bằng đạt 76,33%; đoạn còn lại chủ yếu đi qua khu vực đông dân cư, phải xây dựng các khu tái định cư nên đang tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu tái định cư, hoàn hành trong năm 2023 và thực hiện công tác GPMB theo thẩm quyền được giao để sớm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và nhà thầu thi công.

- Dự án Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo: Thực hiện nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, UBND tỉnh đang chỉ đạo sở, ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải (nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án) hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trong tháng 12/2023.

- Dự án “Phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2: Dự kiến khối lượng thi công cả năm 2023 là 98 tỷ đồng, tương đương 52% và sẽ hoàn thành toàn bộ công trình trước thời điểm kết thúc Hiệp định vay 30/6/2024.

- Đề án tổng thể vận chuyển than đá và hàng rời từ Lào qua cửa khẩu quốc tế La Lay về cảng biển Mỹ Thủy: Đã được UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo và đang tiếp tục hoàn thiện. Riêng hệ thống băng tải cắt qua biên giới (dài 5,5km, khi hoàn thành sẽ vận chuyển được khối lượng ước đạt 25-30 triệu tấn/năm) đã được các bộ, ngành Trung ương thống nhất và Bộ Ngoại giao đã có Tờ trình số 5763/TTr-BNG-UBBG ngày 08/11/2023 đề xuất Chính phủ đồng ý chủ trương cho phép xây dựng; Hệ thống băng tải từ La Lay đến cảng Mỹ Thủy (dài khoảng 70km) đã giao nhà đầu tư nghiên cứu khảo sát, sau khi hoàn thành sẽ vận chuyển được khối lượng ước đạt 15-20 triệu tấn/năm.

4. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; thu hút nguồn vốn đầu tư; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

Nhiệm vụ quy hoạch được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, nhất là việc lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến nay đã hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2023. Hoàn thành, phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung chỉ đạo, triển khai công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội²⁸. Các quy hoạch phân khu của thành phố Đông Hà và các khu vực có triển vọng phát triển đang được khẩn trương triển khai. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch kiến trúc, phát triển đô thị²⁹. Triển khai lập 07/10 đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện (riêng thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và huyện đảo Cồn Cỏ không lập) và một số quy hoạch quan trọng khác³⁰, đồng thời đã tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chung một số đô thị³¹.

Kịp thời giải quyết các khó khăn về giải phóng mặt bằng, về vật liệu san lấp,... để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư nhất là các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa. Tích cực vận động các nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án: cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn Ngã Tư Sông - Cửa Việt,... Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 46 dự án với tổng mức đầu tư hơn 3.314 tỷ đồng, trong đó: ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế thu hút 42 dự án với số vốn trên 1.981 tỷ đồng; trong khu kinh tế, khu công nghiệp có 04 dự án với tổng vốn đầu tư trên 1.333 tỷ đồng³². UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, thu hồi các dự án không triển khai, hoặc có triển khai nhưng không hiệu quả, các dự án quy hoạch treo; đã thu hồi, chấm dứt hoạt động đối với 9 dự án với tổng vốn 6.195 tỷ đồng. Vốn đầu tư thực hiện trên địa năm 2023 (giá hiện hành) ước tính đạt 24.220 tỷ đồng, giảm 10,68% so với năm trước³³.

Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện đã có 69/101 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 68,3%; trong đó có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 14,58 tiêu chí/xã (hiện nay bình quân toàn quốc là 16,9 tiêu chí/xã). Dự kiến đến cuối

²⁸ Đến nay, tỷ lệ phù kín quy hoạch chung đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 80%, quy hoạch chi tiết đạt trên 40%.

²⁹ Ban hành Văn bản số 1873/UBND-KT ngày 25/4/2023 chỉ đạo UBND TP Đông Hà về nội dung về phân cấp, ủy quyền quản lý quy hoạch, quản lý đô thị; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của TTCP phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh...

³⁰ Quy hoạch chung đô thị Lìa, huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị La Vang, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2045; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà; Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045...

³¹ Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đã được phê duyệt; Thị xã thị trấn Cửa Việt, Cửa Tùng, Hồ Xá, Krông Klang, thị xã Quảng Trị, thị trấn Cam Lộ đang tổ chức lập, thẩm định.

³² Trong đó một số dự án tương đối lớn là: (i) Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời có tổng vốn 968,969 tỷ đồng; (ii) Khu cảng cạn VSICO Quảng Trị có tổng vốn 236,606 tỷ đồng; (iii) 03 dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao (tại xã Cam Tuyên) có tổng vốn đầu tư mỗi dự án khoảng 205 tỷ đồng.

³³ Bao gồm: vốn khu vực nhà nước 5.561,6 tỷ đồng, chiếm 22,96% tổng vốn và giảm 0,20%; vốn của dân cư và tư nhân 18.531,5 tỷ đồng, chiếm 76,51% và giảm 13,57%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 127,3 tỷ đồng, chiếm 0,53% và tăng 25,42%.

năm 2023, sẽ có 74/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 73,26%), trong đó có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm tỷ lệ 11,8%). Các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới, thực hiện hồ sơ đề trình Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định trong quý I năm 2024.

Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội được chỉ đạo triển khai đồng bộ; đã kịp thời thực hiện các chính sách hỗ trợ chương trình; triển khai thực hiện 02 dự án lĩnh vực y tế³⁴ và 01 dự án lĩnh vực giao thông³⁵.

5. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, cổ phần hóa; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được tập trung chỉ đạo³⁶. UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư³⁷, tổ chức 02 cuộc đối thoại với doanh nghiệp/nhà đầu tư³⁸ và các sở, ngành, địa phương chủ động tổ chức hội nghị đối thoại riêng của từng ngành, lĩnh vực. Tổ chức tiếp nhận kiến nghị phản ánh của người dân và doanh nghiệp qua hai đường dây nóng của tỉnh³⁹. Rút ngắn thời gian xử lý thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước; 100% hồ sơ được xử lý và trả kết quả đúng và trước thời hạn quy định. Tính đến ngày 31/10/2023, toàn tỉnh có 3.424 doanh nghiệp đang hoạt động; ước cả năm có 450 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Thực hiện

³⁴ Trong đó Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị có 09 dự án thành phần.

³⁵ Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)

³⁶ Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 05/6/2023 về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 27/6/2023 về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Ban hành Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Phụ lục phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh; kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ Giúp việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 22/8/2023; Ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 21/9/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh.

³⁷ Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 về chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về Quy định Danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025; Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị quyết số 105/2021/HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh; Thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Triển khai thực hiện Công điện số 470/CD-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể HTX giai đoạn 2022-2025.

³⁸ Hội nghị đối thoại cấp tỉnh lần 1 với sự tham gia của hơn 300 doanh nghiệp tổ chức vào tháng 7/2023; chức Lễ kỷ niệm ngày doanh nhân 13/10 và kết hợp đối thoại doanh nghiệp lần 2 với sự tham gia của hơn 500 doanh nghiệp/nhà đầu tư

³⁹ “Kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp” được đặt tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị - Địa chỉ: <https://www.quangtri.gov.vn/> và “Đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp” được đặt tại Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị - Địa chỉ: <https://sokhdt.quangtri.gov.vn/>

các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đến nay, toàn tỉnh có 337 hợp tác xã, 02 liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã 2012. Kinh tế tập thể ngày càng phát huy vai trò tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

6. Về giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới khoa học công nghệ

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, xây dựng và trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách phát triển giáo dục đào tạo mang lại nhiều kết quả tích cực⁴⁰. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên; kỷ cương, nền nếp văn hóa công sở, văn hóa học đường được quán triệt và tăng cường. Hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học 2022-2023 đảm bảo đúng kế hoạch. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nghiêm túc, đúng quy chế và không để thí sinh nào bỏ thi tốt nghiệp THPT vì hoàn cảnh khó khăn. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt cao⁴¹. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có bước phát triển mới, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh có 32 học sinh đạt giải⁴²; đạt kết quả cao tại Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2023 và Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” quốc gia lần thứ V, năm học 2022-2023. Công tác huy động học sinh đến trường⁴³, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ⁴⁴ đạt nhiều kết quả tích cực; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1⁴⁵.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp học được tổ chức, sắp xếp lại hợp lý, đúng quy định; toàn tỉnh hiện có 399 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên⁴⁶. Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. Ước đến 31/12/2023 tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 55%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư. Triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em” với tổng số 3 đợt đã trao 14.930 máy tính bảng cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về tham gia cuộc Cách mạng 4.0. Hoạt động

⁴⁰ Công văn số 1118-CV/TU ngày 08/6/2023 của TU về việc lãnh đạo, chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi hoạt động lựa chọn sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (4) Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên và nhân viên làm việc liên trường hoặc nhiều điểm trường tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

⁴¹ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT của tỉnh Quảng Trị năm 2023 đạt 96,44%.

⁴² 09 giải Nhì, 09 giải Ba và 14 giải Khuyến khích.

⁴³ Trẻ 5 tuổi đến trường đạt tỷ lệ 99,98%; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt tỷ lệ 99,97%; trẻ 5 tuổi học 02 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100% và trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỷ lệ 100%. Tổng số trẻ em 6 tuổi huy động vào lớp 1 đạt tỷ lệ 99,97%; tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 96,09%; tổng số trẻ em từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 98,5% và tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỷ lệ 99,05%.

⁴⁴ 125/125 xã đạt mức độ 2; tỉnh đạt mức độ 2 về xóa mù chữ

⁴⁵ Toàn tỉnh có 02 xã Mức độ 1 (xã Húc huyện Hướng Hóa, xã Đakrông huyện Đakrông); 29 xã Mức độ 2; 94 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 04 huyện đạt Mức độ 2; 05 huyện đạt Mức độ 3.

⁴⁶ Trong đó có 378 cơ sở giáo dục công lập

ngiên cứu khoa học được nâng cao về chất lượng, hiệu quả và tính thực tiễn, góp phần hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong sản xuất - kinh doanh. Các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ cấu lại theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ mang tính mũi nhọn, gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh. Đã có hơn 70 quy trình công nghệ được xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao cho người dân, doanh nghiệp. Công tác quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của tỉnh sau khi được bảo hộ được chú trọng.

7. Về phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

7.1. Về văn hóa, thể dục, thể thao

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 24/4/2023 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lớn năm 2023; Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024; chủ động làm việc với Văn phòng Chính phủ, Ban Đối ngoại Trung và các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công các sự kiện, các ngày lễ lớn trong năm 2023 như: Lễ hội Thống nhất non sông và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị năm 2023; các hoạt động Tri ân tháng Bảy, Hội thảo khoa học “Bằng chứng lịch sử và vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” và Lễ kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Tổ chức kỷ niệm 55 năm Chiến thắng Khe Sanh - giải phóng huyện Hướng Hóa gắn với Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Rừng xanh vang tiếng Ta Lu” tỉnh Quảng Trị, lần thứ V - năm 2023; Kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Cuba Fidel Castro thăm vùng giải phóng tỉnh Quảng Trị (tháng 9/1973 - tháng 9/2023); Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê (29/10/1923-29/10/2023); nhiều hoạt động, sự kiện có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ban, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024.

Công tác quy hoạch di tích lịch sử - văn hóa được chú trọng. UBND tỉnh đã chỉ đạo lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt di tích đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Cảng Quân sự Đông Hà (*đã báo cáo Bộ VH,TT&DL thẩm định trình Thủ tướng phê duyệt*); lập nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972; triển khai Nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Hệ thống khai thác và xử lý nước cổ (14 giếng cổ) xã Gio An, huyện Gio Linh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa đã được tập trung chỉ đạo, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thống tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2030”; Lễ hội

Ariêu Ping của người Tà Ôi (Pa Kô) ở huyện Đakrông và Hướng Hóa đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Thể thao quần chúng phát triển sâu rộng trong mọi đối tượng với nhiều hình thức đa dạng và phong phú thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân⁴⁷. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, giai đoạn 2021-2030” được chú trọng. Công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thể mạnh của tỉnh được quan tâm⁴⁸. Tổ chức thành công các giải thi đấu thể dục thể thao: giải Bóng đá nam 5 người vô địch tỉnh Quảng Trị; giải Bơi, giải Điền kinh học sinh phổ thông Quảng Trị... Thể thao người khuyết tật đạt được những kết quả đáng khích lệ, tiêu biểu như: Đoàn thể thao tham gia Giải Điền kinh người khuyết tật toàn quốc tại thành phố Hồ Chí Minh đạt 08 HCV, 07 HCB, 04 HCD xếp thứ 03 toàn quốc; Giải Vô địch quốc gia môn Bơi người khuyết tật năm 2023 tại thành phố Cần Thơ đạt 06 HCV, 09 HCB, 08 HCD xếp vị trí thứ 04 toàn quốc; tham dự Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á năm 2023 đạt 10 HCB và 03 HCD,... Các đội tuyển thể thao thành tích cao tham gia thi đấu 28 giải thể thao quốc gia đạt 102 huy chương các loại (21 HCV, 39 HCB và 42 HCD).

7.2. Y tế

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Y tế giữ vững thành quả phòng, chống dịch Covid-19⁴⁹, ứng phó hiệu quả với các dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, dại..., chuẩn bị sẵn sàng kịch bản, phương án đáp ứng với mọi tình huống dịch bệnh, không để “dịch chòng dịch”. Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, số lượt khám bệnh ngoại trú tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ người bệnh hài lòng đạt trên 89%. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, ước thực hiện cả năm đạt 95,15%. Nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai một số kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh. Đẩy mạnh triển khai tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối bệnh viện tuyến trên với các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng y tế nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho hệ thống y tế tuyến đầu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu và giảm chi phí cho bệnh nhân ung thư. Khắc phục tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được tăng cường. Đến nay, toàn tỉnh đã có 124/125 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,2%.

UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND về Đề án “Phát triển hệ thống y tế,

⁴⁷ Năm 2023: Tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên đạt: 37,5% dân số; Tỷ lệ gia đình tập luyện TDTT đạt: 28,2% tổng số hộ dân; Số câu lạc bộ TDTT: 860 câu lạc bộ và điểm tập TDTT; Số liên đoàn và hội thể thao: 3.

⁴⁸ Tham gia thi đấu 26 giải thể thao quốc gia, đạt 96 huy chương (21 HCV, 36 HCB và 39 HCD). Đặc biệt đã chỉ đạo tổ chức thành công Giải Đua thuyền truyền thống "Lễ hội Thống nhất non sông" tỉnh Quảng Trị năm 2023 - Tranh cúp Huda, với sự tham dự của gần 200 vận động viên nam, nữ đến từ 17 đội đua thuyền truyền thống nam, nữ trong tỉnh

⁴⁹ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 19/10/2023: toàn tỉnh ghi nhận 696 TH mắc COVID-19 (F0), 01 TH tử vong (trường hợp tử vong do bệnh nền trên bệnh nhân có nhiễm COVID-19). Kết quả đến nay tổng số người từ 18 tuổi trở lên hoàn thành mũi cơ bản đạt 98,54%, số người tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 78,94%, số người tiêm mũi bổ sung đạt tỷ lệ 10,51%, Số người tiêm mũi nhắc lại lần 2 đạt tỷ lệ 83,07%; Số người từ 12- dưới 18 tuổi đã hoàn thành mũi cơ bản, chiếm tỷ lệ 97,60%, Số người tiêm mũi nhắc lại lần 1 chiếm, tỷ lệ 52,08%; Số người từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 chiếm tỷ lệ 69,32%, Số người được tiêm 02 mũi chiếm tỷ lệ 57,08%.

nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030". Trình HĐND tỉnh thông qua 4 Nghị quyết về công tác Y tế - Dân số và điều chỉnh chủ trương các dự án đầu tư của ngành y tế.

7.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, tổ chức các sàn giao dịch việc làm, các phiên giao dịch việc làm, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị; hỗ trợ trực tiếp cho người lao động để tự tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp, tạo việc làm...

Tập trung đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề. Đã tổ chức 31 phiên giao dịch việc làm⁵⁰; tư vấn việc làm, học nghề và các chính sách liên quan đến lĩnh vực lao động việc làm cho 26.450 lượt người; tuyển sinh và đào tạo nghề cho 7.085 học viên⁵¹. Ước tạo việc làm mới cả năm cho 15.600 lao động, đạt 130% kế hoạch đề ra; tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động ước đạt 72,66%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%, đạt 100% kế hoạch.

Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Ước tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm 1,2%, tương ứng giảm khoảng 2.050 hộ; đạt kế hoạch đề ra.

Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công tiếp tục được quan tâm⁵². Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Đến nay, tổng số đối tượng người có công và thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng là 17.016 đối tượng, với số tiền chi trả hàng tháng 36.982 triệu đồng.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; tổng số đối tượng bảo trợ xã

⁵⁰ Gồm 20 phiên định kỳ tại Trung tâm; 05 phiên GDVL định kỳ tại Văn phòng đại diện huyện Hướng Hóa; 01 phiên tại VPĐD TX Quảng Trị; 02 phiên chuyên đề (01 phiên phục vụ nhu cầu tuyển dụng của Công ty cổ phần Nông nghiệp Trường Hải, 01 phiên phục vụ nhu cầu tuyển dụng của Bưu điện tỉnh); 03 phiên giao dịch việc làm online (phối hợp với Trung tâm DVVL Thành phố Đà Nẵng tổ chức). Kết quả có 105 lượt đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia tuyển dụng trực tiếp tại các phiên giao dịch việc làm, có khoảng 1.750 lượt lao động tham gia các hoạt động tại sàn, trong đó có 618 lao động tìm kiếm được việc làm trong tỉnh, trong nước.

⁵¹ Trong đó: Cao đẳng 100 học viên; Trung cấp: 988 học viên; Sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 5.997 học viên.

⁵² Tổ chức đón tiếp và làm lễ viếng 2.459 đoàn/52.366 lượt người đến thăm viếng tại 02 Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia. Tổ chức đón tiếp, phục vụ, bố trí nghỉ tại Nhà đón tiếp thân nhân liệt sĩ 1.305 đoàn/5.243 lượt thân nhân gia đình liệt sĩ đến thăm viếng, tìm kiếm và di dời hài cốt liệt sĩ về quê an táng

hội hưởng trợ cấp hàng tháng đến nay là 47.256 đối tượng, với số tiền chi trả hàng tháng 25.072 triệu đồng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện⁵³. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. Triển khai các hoạt động truyền thông về trẻ em và bình đẳng giới⁵⁴.

7.4. Tình hình dân tộc, miền núi

Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đồng bộ. Tỷ lệ hộ nghèo vùng miền núi năm 2023 đạt 26,1%, giảm 3.25% so với năm 2022.

Đến nay, toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản ấp có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%; Tỷ lệ xã có nhà văn hóa là 40,4%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 88%.

Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn bảo đảm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.

8. Về quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 198 tổ chức, hơn 27.672 hộ gia đình, cá nhân); tổ chức 10 đợt đấu giá quyền sử dụng đất và thu ngân sách địa phương đạt 70 tỷ đồng. Đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 09/10 đơn vị cấp huyện đảm bảo chất lượng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; phê duyệt tiên trúng đấu giá và cấp quyền khai thác khoáng sản cho 19 dự án với tổng số tiền 19,15 tỷ đồng; phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của 03 giấy phép sử dụng nước dưới đất với số tiền 4,5 tỷ đồng.

Công tác bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo, tăng cường việc kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt. Tổ chức quan trắc, đánh giá, bổ sung chất lượng nước sông Sa Lung; tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất công nghiệp đang hoạt động trong lưu vực sông; ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh hoạt động bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền về môi trường.

⁵³ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; trong dịp hè.

⁵⁴ Cấp phát tờ rơi tuyên truyền Bình đẳng giới tại 15 xã, phường; Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác Bình đẳng giới năm 2023; triển khai Diễn đàn trẻ em tỉnh Quảng Trị năm 2023.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ: đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; điều tra, khảo sát lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-zôn, chất gây hiệu ứng nhà kính và cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

9. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9.1. Công tác cải cách hành chính, tư pháp và tổ chức xây dựng chính quyền

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, tổ chức ký cam kết cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với Chủ tịch UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số năm 2022 và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số trong năm 2023. Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI trên địa bàn tỉnh đến năm 2025⁵⁵; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh⁵⁶. Tăng cường đổi mới công tác đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương⁵⁷.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn liền với tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành việc thẩm định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo các quy định⁵⁸. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 04 cơ quan⁵⁹, 06 đơn vị⁶⁰ và Đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập.

⁵⁵ Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 27/6/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025;

⁵⁶ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/8/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

⁵⁷ Ban hành Quy định đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025

⁵⁸ Trong năm 2023, đã thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 02 Sở (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng), Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 34 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức lại, giải thể 05 cơ quan, đơn vị; thành lập điểm trường tiểu học trên huyện đảo Côn Cỏ; thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị; kiện toàn, thay đổi thành viên đối với 05 Ban Chỉ đạo, Hội đồng cấp tỉnh; xếp hạng 18 đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Sở Y tế; Xếp hạng Trung tâm Giống Nông nghiệp.

⁵⁹ Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Thông tin truyền thông, Công Thương

⁶⁰ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Trung tâm Y tế Quân - Dân Y huyện đảo Côn Cỏ, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động thuộc Sở Giao thông vận tải; Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới; Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ

Triển khai hiệu quả công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách tiền lương⁶¹. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ và theo đúng quy định.

Tổ chức kiểm tra 18 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; tự kiểm tra 25 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản vi phạm quy định cần phải xử lý.

9.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 56 cuộc thanh tra hành chính⁶² và 108 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁶³. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 4.683 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước là 3.101 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế là 1.582 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quán triệt tổ chức thực hiện và chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định. Đặc biệt, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với công dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công dân, kịp thời giải thích, hướng dẫn cho công dân hiểu rõ, cũng như giải quyết thỏa đáng, đúng pháp luật. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đều được kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết một cách hiệu quả, không phát sinh điểm nóng, phức tạp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường. Đã ban hành mới 403 văn bản liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo các lĩnh vực phải công khai quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương được quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc⁶⁴.

10. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết. Thực

⁶¹ Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 đối với 52 chức danh thuộc 11 Sở, ban ngành; quy hoạch giai đoạn 2026-2031 đối với 71 chức danh thuộc 13 Sở, ban ngành; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử người đại diện phần vốn nhà nước, Thông báo nghỉ hưu, Quyết định nghỉ hưu đối với 48 trường hợp diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đảm bảo quy định.

⁶² Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 11 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 45 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 51 cuộc, số cuộc đột xuất: 05 cuộc.

⁶³ Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 02 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 106 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 98 cuộc, đột xuất: 10 cuộc.

⁶⁴ Đã tổ chức 39 lớp tuyên truyền về phòng chống tham nhũng cho 2.429 lượt người. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công khai, minh bạch các hoạt động theo quy định; đã thực hiện 47 cuộc kiểm tra về công khai, minh bạch, góp phần vào việc phòng ngừa tham nhũng phát sinh. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn 175 người.

hiện tốt công tác giao quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu. Hoàn thành xuất sắc hoạt động diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo.

Đề án 06 tại địa phương tiếp tục được duy trì thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ. Đã hoàn thành kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại bộ phận một cửa các cấp; phát động mở đợt cao điểm cấp căn cước công dân, đăng ký, kích hoạt định danh điện tử trên toàn địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh thực hiện Đề án 06; triển khai việc thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính, chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Đã đầu tư xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh; xử lý, khắc phục 04 điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, kết quả trong 10 tháng đầu năm 2023, giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ năm 2022; không xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại, tham gia đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế khi đến thăm và làm việc tại địa phương. Trong 10 tháng đầu năm, đã tổ chức 73 đoàn công tác của tỉnh với 447 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài; trong đó, có các đoàn quan trọng: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tháp tùng Đoàn công tác Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức Lào, tháp tùng Đoàn công tác Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm chính thức Cuba, Argentina, Đông Uruguay và Đoàn công tác của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh thăm và làm việc với các tỉnh Salavan, Savannakhet và Champasak/ Lào; đón tiếp 86 đoàn với 957 lượt người, trong đó, có các đoàn Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; đoàn Đại sứ: Israel, Lào, Ailen, Ấn Độ; đoàn Bí thư, Tỉnh trưởng Savannakhet và Salavan/Lào, Mukdahan/Thái Lan; đón đoàn Lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước Cuba và Việt Nam tham dự chương trình kỷ niệm 50 năm chuyến thăm của Lãnh tụ Cuba Fidel Castro tới vùng Giải phóng miền Nam Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị; tổ chức thành công sự kiện "Gặp gỡ Thái Lan",...

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao và Tỉnh ủy giao. Triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Thực hiện công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài; đến nay, đã vận động được 26 dự án, viện trợ phi dự án phi Chính phủ nước ngoài mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương với tổng giá trị cam kết đạt trên 13 triệu USD.

Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả; như tham dự, tổ chức các hội nghị quảng bá, triển lãm sản phẩm; cung cấp thông tin, sản phẩm giới thiệu về tiềm năng, lợi thế, nhu cầu của địa phương và tình hình hợp tác với các đối tác.

11. Về hoạt động thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp. Hạ tầng bưu chính viễn thông được nâng cấp, hoàn thiện; trên địa bàn tỉnh hiện có 208 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, 114/125 xã, phường có điểm bưu điện văn hóa xã; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang ước đạt 80,5%; 100% các cơ quan nhà nước có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Toàn tỉnh có 691.400 thuê bao điện thoại, tăng 4,35% so với cùng thời điểm năm trước; mật độ thuê bao điện thoại 103,4 thuê bao/100 dân, mật độ thuê bao Internet 19,89 thuê bao/100 dân.

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tập trung thông tin, tuyên truyền về các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, biểu dương gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến. Đã tổ chức Triển lãm lưu động bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”; xây dựng nội dung thông tin để tích hợp, đăng phát, chuyển tải qua các phương tiện, thiết bị của Cụm Thông tin đối ngoại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo...

Công tác chuyển đổi số được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; đến nay, 100% các sở, ban ngành và địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh đã được triển khai tích hợp với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả; đã tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh, cảnh báo môi trường. Toàn tỉnh hiện có 737 doanh nghiệp công nghệ số⁶⁵. Đã có 100% cơ sở khám chữa bệnh và 100% các trường học, cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và chấp nhận thanh toán học phí, phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Có 86.936 hồ sơ đăng ký định danh điện tử⁶⁶. Ngoài Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến, đến nay đã thiết lập Cổng thông tin phản ánh hiện trường nhằm giúp người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; giá nhiên liệu tăng dẫn đến phí vận tải tăng. Một số ngành như dệt may, chế biến gỗ, sản xuất sắm lốp xe máy, xe đạp... gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm; do thị trường tiêu thụ giảm sút nên

⁶⁵ 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có triển khai nền tảng hóa đơn điện tử. Ngoài sàn thương mại điện tử của tỉnh, Quảng Trị hiện có 3.757 sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử Voso và Postmart (đứng thứ 6/19 tỉnh thành trong khu vực), với 16.000 giao dịch thương mại điện tử được thực hiện trên các sàn thương mại điện tử này; có 113.335 hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số; tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử đạt 55% (xếp thứ 4/19 tỉnh thành trong khu vực).

⁶⁶ Trong đó có 11.768 tài khoản đã được kích hoạt; Quảng Trị có 487.083 tài khoản thanh toán đang hoạt động, tỷ lệ bình quân dân số có tài khoản thanh toán ước đạt trên 65%.

một số doanh nghiệp thiếu đơn hàng sản xuất phải cắt giảm lao động hoặc, sản xuất cầm chừng, sản lượng giảm mạnh. Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh tuy đã được cải thiện nhưng vẫn nhiều hạn chế. Giá thức ăn chăn nuôi đang ở mức cao nhưng giá bán sản phẩm chăn nuôi ở mức thấp, hiện nay lại đang phát sinh tình hình dịch tả lợn Châu Phi nên sẽ ảnh hưởng lớn đến việc mở rộng sản xuất chăn nuôi phục vụ dịp Tết Nguyên đán 2024⁶⁷.

- Thị trường bất động sản trầm lắng, hoạt động thiếu ổn định, chủ yếu là giao dịch nhỏ lẻ. Giải ngân đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn kéo dài. Thu ngân sách chưa đạt kế hoạch.

- Việc phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn mặc dù có nhiều tiềm năng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là về các quy định của pháp luật liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất dịch vụ - du lịch, cấp phép giấy phép xây dựng; việc chồng chéo giữa các loại quy hoạch đã làm trở ngại rất lớn, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư về lĩnh vực dịch vụ du lịch.

- Nhiều dự án kéo dài, không thực hiện đúng tiến độ, xin điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần, thậm chí phải thu hồi chủ trương đầu tư. Các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư. Các dự án động lực mặc dù có chuyển biến tích cực nhưng tiến độ còn chậm. Việc triển khai các dự án sử dụng đất, nhà ở xã hội còn chưa nhiều. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước giảm 10,7% so với năm trước.

2. Nguyên nhân

Về khách quan: do tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường gây ra những thách thức rất lớn đối với kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực, bất lợi đến hoạt động thương mại, tín dụng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế của tỉnh vẫn đang trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19; năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, đặc biệt là các lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu, kinh doanh bất động sản... Trong bối cảnh đó, chính sách thắt chặt tín dụng càng gây nhiều khó khăn hơn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có năng lực tài chính yếu, làm kéo dài tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện; một số chính sách của Trung ương đã có hiệu lực nhưng việc hướng dẫn triển khai thực hiện còn bất cập, chưa đầy đủ dẫn đến nhiều nội dung hỗ trợ, mô hình, dự án liên kết không thực hiện được. Một số quy định của pháp luật chồng chéo, chưa thống nhất nhưng chậm sửa đổi nhất là các luật liên quan đến đất đai, đầu tư, đấu thầu... đã ảnh hưởng không nhỏ đến thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án. Đối với các dự án động lực, có quy mô lớn, thủ tục thực hiện dự án đầu tư phức tạp thuộc thẩm quyền thẩm định các bộ, ngành Trung ương thì thời gian hoàn thiện thủ tục càng dài hơn.

⁶⁷ Đến ngày 13/11/2023: xây ra tại 11 xã, thị trấn, 22 thôn và 76 hộ chăn nuôi của huyện Triệu Phong gồm: Triệu Tài, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Thuận, Triệu Vân, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Đại và Thị trấn Ái Tử. Xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị xây ra tại 01 thôn và 3 hộ chăn nuôi. Số lợn kể lợn bệnh và tiêu hủy đến 13/11 là: 312 con (lợn nái/đực giống: 67 con, lợn thịt 113 con, lợn sữa 132 con). Tổng trọng lượng tiêu hủy 14.097 kg.

Về chủ quan: một số sở ngành, địa phương chưa kịp thời phát hiện, tham mưu tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc. Một số khó khăn trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, nguồn đất đắp chưa được giải quyết dứt điểm. Một số nhà đầu tư không thực hiện dự án hoặc chỉ mới triển khai một vài hạng mục nhỏ của dự án do khó khăn về nguồn lực và vướng mắc các thủ tục pháp lý còn chồng chéo, chưa rõ ràng, khó thực hiện.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Năm 2024 là năm bút phá có tính chất quyết định để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước dự báo có những thuận lợi, khó khăn đan xen. Ảnh hưởng của chiến sự Nga-Ucraina kéo dài, xung đột Trung Đông diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới tiếp tục biến động tiêu cực, nhất là lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và đầu tư sẽ ảnh hưởng nhiều mặt đến kinh tế cả nước cũng như của tỉnh. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp....

Tuy nhiên điều kiện thuận lợi vẫn là cơ bản. Tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên...; đặc biệt là việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; những giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và của lãnh đạo tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng mạnh hơn nhằm phát huy các kết quả đã đạt được, tạo tiền đề vững chắc để vượt qua các khó khăn, thách thức, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) 6,5-7% so với năm 2023, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5-3%; Công nghiệp và xây dựng tăng 9,5-10%; Dịch vụ tăng 6,5-7% và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,5-5%.

- GRDP bình quân đầu người đạt từ 75-77 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 26.500 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 3.896 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 28 vạn tấn.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10-11% so với năm 2023.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 34.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 76,2% (tương đương 77/101 xã).
- Tạo việc làm mới cho 12.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,16%; trong đó: lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33,5%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 62%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,2%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0-1,5%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 49,6-49,7%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,74%.
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 95,4%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 98%.
- Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch.

V. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Điều hành tín dụng hỗ trợ phục hồi tăng trưởng; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo Chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định. Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân. Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”. Tập trung công tác huy động vốn; Tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo cung ứng tiền và công tác thanh toán.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tiếp tục đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về quản lý và sử dụng đất. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi

hành pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và thi hành án; chú trọng công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

- Tích cực thực hiện cơ cấu lại đầu tư công; huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển theo luật đầu tư công. Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2024; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý đầu tư và xây dựng trong tất cả các khâu từ công tác quy hoạch, kế hoạch, huy động vốn đầu tư đến công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh, quyết toán, trong đó tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau: Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với việc đảm bảo chất lượng công trình; tổ chức nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; Tăng cường công tác quản lý vật liệu xây dựng. Tập trung tháo gỡ vướng mắc liên quan khai đất san lấp, công bố giá vật liệu xây dựng sát giá thị trường; Tăng cường giám sát việc chấp hành các quy định trong quản lý, giải ngân vốn đầu tư công; Khen thưởng, kỷ luật trong triển khai, giải ngân vốn đầu tư công.

- Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa; Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động; Phát triển kinh tế tư nhân; Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế:

Về công nghiệp - xây dựng: Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch phát triển năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác, phát huy các ngành có lợi thế như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp silicat, dệt may...; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tăng hàm lượng công nghệ cao. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến. Triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Thu hút các dự án phù hợp vào Khu công nghiệp Quán Ngang; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP 8). Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quản lý chặt chẽ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của cá nhân. Kiểm tra chất lượng công trình, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho đối tượng học sinh, sinh viên, người có thu nhập thấp tại các đô thị. Từng bước quản lý thị trường bất động sản, xây dựng các biện pháp nhằm minh bạch hoá hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò tham mưu, định hướng và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Tăng cường kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh.

Về nông lâm, nghiệp, thủy sản: Chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương về tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ cao vào sản xuất, phấn đấu năm 2024 có 10.000 ha cây trồng các loại được sử dụng drone và các công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm; Tập trung xây dựng, hình thành các kế hoạch/ dự án liên kết chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực như: Gạo chất lượng cao, cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, dược liệu, ngô sinh khối, góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ tham gia lên 20 - 30% so với trước. Tiếp tục mở rộng diện tích cánh đồng lớn, nâng tỷ lệ diện tích sử dụng chất lượng cao đạt trên 85% diện tích gieo cấy; nhân rộng các giống cây trồng mới đã khảo nghiệm thành công vào sản xuất như: giống cà phê THA1, TN6, TN9, các giống sắn mới như: HN3... Nghiên cứu thí điểm các mô hình mới như: Trồng nấm linh chi đở dưới tán rừng trồng, cà phê. Mở rộng diện tích chuyển đổi trên đất lúa thiếu nước sang cây trồng cạn đạt 350-400 ha. Phấn đấu sản lượng lương thực đạt 28 vạn tấn và giá trị trên 01 đất trồng trọt tăng từ 10-15% so với cùng kỳ.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; tập trung tái đàn lợn, nâng cao chất lượng đàn bò; khuyến khích các hộ gia đình, trang trại phát huy tối đa năng lực, công suất, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị thịt xuất chuồng. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các dự án chăn nuôi quy mô lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đi vào hoạt động⁶⁸; đưa sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 2-3% so với năm 2023, đạt mức 60.500 tấn.

Duy trì số lượng tàu đánh bắt hiện có, vận động ngư dân tăng cường bám biển khai thác đúng mùa vụ, ngư trường, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong khai thác, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân có năng lực đầu tư vào dịch vụ hậu cần nghề cá. Ổn định diện tích nuôi, vận động, khuyến khích đầu tư nuôi tôm công nghệ cao; tận dụng các địa điểm thuận lợi để thả nuôi các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao như ốc hương, cá Bớp, cá Mú, cá Chim vây vàng, cá Leo, cá Lăng; Diện tích nuôi tôm theo hướng công nghệ cao được tăng thêm, trong đó mở rộng thêm 20ha nuôi tôm 3 giai đoạn công nghệ cao của Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao Việt Nam - chi nhánh 1 tại Quảng Trị được triển khai. Tiếp tục đồng hành

⁶⁸ Dự án chăn nuôi lợn Công ty TNHH Solar Kesap1 tại Hướng Linh- Hướng Hóa dự kiến thả nuôi 12.000 con lợn vào cuối năm 2023, đầu năm 2024 sẽ đảm bảo cung cấp khoảng 3.000 tấn thịt hơi/năm.

hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc để hiện thực hóa các dự án đầu tư sản xuất và chế biến thủy sản để nâng sản lượng tôm nuôi lên 2.500-3.000 tấn/vào năm 2025.

Tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng giá trị gỗ rừng trồng thông qua liên kết giữa sản xuất và chế biến gỗ; khai thác có hiệu quả lâm sản ngoài gỗ gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; đa dạng hóa dịch vụ môi trường rừng (năm 2024, ước kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng từ thủy điện, nước sạch và chi trả tín chỉ cacbon từ Đề án Giảm phát thải vùng Bắc Trung bộ hơn 50 tỷ đồng); tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Sản lượng gỗ khai thác đạt 1 triệu m³, tăng 5-7% so với năm 2023.

Về thương mại - dịch vụ - du lịch

Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2024. Triển khai các nội dung Kế hoạch thực hiện chiến lược xuất khẩu; theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Tập trung thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất là thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Đông Hà và một số đô thị đông dân cư. Tăng cường phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh khai thác chợ; tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hình thành các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN, kết nối tuyến Quốc lộ 9 với cảng Cửa Việt, Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Tiếp tục kiến nghị cho phép tỉnh Quảng Trị được áp dụng một số cơ chế đặc thù trong việc công bố cửa khẩu phụ Tà Rùng được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay. Hoàn thiện Đề án Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới Lao Bảo - Đensavan và dự thảo Hiệp định về thí điểm xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavan trình Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện Đề án Phát triển kinh tế khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

3. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch; triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Chú trọng công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn phù hợp với quy hoạch cấp trên. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Lập quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 3); Điều chỉnh quy hoạch chung Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo,... Chủ động rà soát các hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng của tỉnh để đề xuất Bộ Giao thông vận tải bổ sung vào các quy hoạch ngành giao thông vận tải đang

được tổ chức điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện ngay khi kêu gọi, thu hút được nhà đầu tư⁶⁹.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý. Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế, trọng tâm là Khu kinh tế Đông Nam; thu hút các dự án chiến lược, quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường. Hoàn thiện Đề án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và khu vực cửa khẩu La Lay.

Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (*Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu*). Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành đầu tư xây dựng dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (*Đoạn từ Km741+170/QL1 (Đốc Miếu) đến Km10+187/QL9 về cảng Cửa Việt*) và công trình Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây.

Tiếp tục đôn đốc hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án: Bến cảng Mỹ Thủy; Trung tâm điện khí LNG; KCN Quảng Trị; KCN Tây Bắc Hồ Xá. Tiếp tục kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành trung ương sớm chấp thuận chủ trương cho phép UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền để kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện Quốc lộ 15D; Cửa khẩu Quốc tế La Lay và dự án băng chuyên tải than qua cửa khẩu Quốc tế La Lay nhằm sớm hình thành Hành lang La Lay - Mỹ Thủy theo định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022... Rà soát, có giải pháp hỗ trợ đối với các dự án chậm tiến độ. Kiên quyết thu hồi các dự án không có khả năng triển khai.

Hoàn thiện các thủ tục để triển khai thi công dự án Cảng hàng không Quảng Trị, Đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo... Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch...

Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đặc biệt là trong thu hút đầu tư nước ngoài (FDI). Thực hiện các giải pháp quản lý cấp phép đầu tư và chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án. Xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ theo quy định.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các địa phương đã đạt chuẩn thực hiện tốt công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Quan tâm chú trọng chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại các

⁶⁹ Đề xuất kéo dài điểm đầu tuyến cao tốc Cam Lộ Lao Bảo kết nối đến cảng biển Mỹ Thủy trong Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050; bổ sung khu bến Vịnh Mốc, cảng chuyên dùng Triệu Lăng, Khu bến Nam Cửa Việt trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bổ sung hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào qua cửa khẩu Quốc tế La Lay về cảng Mỹ Thủy

xã khó khăn, các xã miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh xây dựng huyện, xã, thôn nông thôn mới, nâng cao,kiểu mẫu theo lộ trình đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Hoàn thiện xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách mới giai đoạn 2022-2025. Tập trung huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và phân đấu chỉ số PCI nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành trung bình của cả nước trong năm 2024. Xây dựng và triển khai ứng dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian thực hiện để tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp và khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phân đấu số doanh nghiệp thành lập mới đạt khoảng 460 doanh nghiệp.

Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh. Giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

4. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thu hút và trọng dụng nhân tài. Triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tiếp tục tập trung rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp theo lộ trình. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng, hoàn thiện Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, định

hướng đến năm 2045; Đề án “Quy định về xã hội hoá bể bơi và phổ cập chương trình dạy bơi cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2030”; Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2021 - 2025”.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển tài sản trí tuệ. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả “Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Chương trình “Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030”. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; các chính sách mang tính đột phá khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Tổ chức có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ,..., tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng lần thứ 9 (khóa XI) về "Phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa cơ sở, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước năm 2024; trong đó trọng tâm các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Vì Hòa bình. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác gia đình trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tổ chức tốt các giải thể thao trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt hoạt động về dân số; chính sách khám chữa bệnh tuyến cơ sở. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm tự nguyện nhằm tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân. Kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và các lực lượng vũ trang, nhất là các vùng biên giới, đảo Cồn Cỏ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Triển khai có hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước theo quy định của Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Luật Phòng, chống ma túy; triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; thực hiện lồng ghép hoạt động phòng ngừa mại dâm với các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở; thực hiện công tác phòng, chống mua bán người.

Tiếp tục quan tâm chăm lo và triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện bảo đảm cho các hoạt động tôn giáo phát triển theo đúng quy định pháp luật.

7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tập trung chỉ đạo việc thi hành các quy định, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của cấp huyện. Chỉ đạo triển khai thẩm định hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết dịch vụ công, các giao dịch về quyền sử dụng đất.

Rà soát, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường. Tiếp tục triển khai đề án Tăng cường năng lực quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, xử lý khai thác trái phép khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo Phương án được phê duyệt.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm phục vụ đấu giá đất; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án khu đô thị. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 khu vực tỉnh Quảng Trị.

Tăng cường các hoạt động giám sát chất lượng, quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường. Đầu tư mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường ven biển. Theo dõi, giám sát quan trắc tài nguyên và môi trường năm 2024.

Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai, sự cố; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

8. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; cải cách hành chính tư pháp; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số. Triển khai các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, hướng đến hoàn thiện mô hình chế độ công vụ theo vị trí việc làm; đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030. Trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025.

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thanh tra hoàn thành đúng tiến độ và nội dung kế hoạch thanh tra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra. Thực hiện tốt thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng chống tham nhũng. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

9. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh

Quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia; Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tích cực phối hợp với các cấp chính quyền địa phương giúp dân phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chương trình hợp tác giữa lực lượng vũ trang Quảng Trị với lực lượng vũ trang các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm.

Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung

đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến “tín dụng đen”, cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1737/QĐ/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị Quy định thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả kế hoạch ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao thực hiện. Nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư đã có và tích cực xây dựng, ký kết các thỏa thuận mới trên cơ sở tìm hiểu kỹ tiềm năng, điểm tương đồng và các hợp tác cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực về vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý từ các đối tác nước ngoài. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hoàn thiện, tăng cường triển khai các dịch vụ đối ngoại tại địa phương. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân có phẩm chất, năng lực, kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đối ngoại trong thời kỳ hội nhập. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế gắn với an ninh quốc phòng, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường công tác phối hợp và thông tin giữa địa phương và Bộ Ngoại giao nhằm tăng cường công tác đối ngoại tại địa phương. Tích cực tham mưu UBND tỉnh, phối hợp với các Sở, ban, ngành vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới với tổng giá trị cam kết dự ước là 6 triệu USD.

11. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch về ngầm hoá, chỉnh trang, làm gọn cáp thông tin giai đoạn 2021-2025; chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 và giai đoạn đến 2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến 2025 và giai đoạn đến 2030...

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh kiểm tra về hoạt động các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại. Khai thác có hiệu quả Cụm Thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay; sản xuất phim, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Khai thác và đăng tải nội dung phong phú, hấp dẫn cho Cổng Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Trị.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh./. *ca*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *ca*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



PHỤ LỤC 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 065/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện hiện 2022	Năm 2023				Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Mục tiêu	Thực hiện đến 31/10/2023	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá (Đạt/Không đạt)	Mục tiêu	So với kế hoạch năm 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá SS năm 2010	%	7,07	6,5-7	6,29			6,5-7			
	+ Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	%	1,06	3,5-4	6,09			2,5-3			
	+ Công nghiệp và Xây dựng	%	12,70	9,5-10	6,87			9,5-10			
	+ Dịch vụ	%	6,86	6-6,5	5,99			6,5-7			
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,25					4,5-5			
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	62,83	70,0				75-77			
3	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	27.115,12	27.000		24.220	Không đạt	26.500	98,1	109,4	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	4.685	4.050	2.700,00	3.800	Không đạt	3.896	96,2		
	Trong đó:			-	-	-	-	-	-	-	
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	3.986	3.400	1.865				0,0		

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Năm 2023				Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Mục tiêu	Thực hiện đến 31/10/2023	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá (Đạt/Không đạt)	Mục tiêu	So với kế hoạch năm 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)	
	- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	656	827				0,0			
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	250.057	302.308,60	306.000	Vượt	280.000	107,7	91,5		
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	18,68	9,22	10,01	Đạt	10-11				
7	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	26.679,1	25.632,11	30.705	Không đạt	34.000	106,3	110,7		
8	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	%	68,3	68,3	72,3	Đạt	76,2				
9	Tạo việc làm mới	lao động	16.103	13.245	15.600	Vượt	12.500	104,2	80,1		
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,28		72,66	Đạt	75,16				
	<i>Trong đó:</i>										
	- Lao động được đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	32,5		33		33,5				
11	Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	%	53	53,13	55	Đạt	62				
12	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,37	93,8	95,15	Đạt	95,2				
13	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,40		1,2	Đạt	1,0-1,5				
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	49,90		49,8	Đạt	49,6-49,7				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Năm 2023					Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Mục tiêu	Thực hiện đến 31/10/2023	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá (Đạt/Không đạt)	Mục tiêu	So với kế hoạch năm 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)		
15	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,12	95,92		95,99	Đạt	96,74				
16	Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	95,20	95,3		95,3	Đạt	95,4				
17	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	96,00	96,5	98,0	98	Vượt	98,0				
18	Công tác tuyển quân	%	100	100	100	100	Đạt	100				